

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3440/VP-KT

Kiên Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2021

V/v nội dung đăng ký trình
HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa
năm 2021 lĩnh vực đầu tư công
của các sở, ngành, địa phương,
chủ đầu tư.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các chủ đầu tư.



Xét đề nghị của các Sở, ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại các văn bản: Công văn số 671/SNNPTNT-KHTC ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc đăng ký các nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2021 ngành kế hoạch đầu tư; Công văn số 482/SGTVT-KHTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc đăng ký nội dung dự kiến tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2021; Tờ trình số 162/TTr-SYT ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng; Công văn số 157/BQLKKT-VP ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc đăng ký nội dung tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2021 (kèm theo).

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chín có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Qua các nội dung đăng ký tại kỳ họp HĐND giữa năm 2021 của các sở, ngành, chủ đầu tư cho thấy có nhiều nội dung chưa đủ điều kiện, chưa đảm bảo theo đúng quy trình, thủ tục quy định của pháp luật về đầu tư công; mặc dù UBND tỉnh đã có chỉ đạo nhưng các sở, ngành, chủ đầu tư đã không nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Công văn của Văn phòng UBND tỉnh: Công văn số 7782/VP-KT ngày 09/12/2020 và Công văn số 1214/VP-KT ngày 26/02/2021. Yêu cầu các chủ đầu tư chấn chỉnh, nghiêm túc rút kinh nghiệm việc này đối với việc chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Để chuẩn bị cho kỳ họp HĐND tỉnh kỳ họp giữa năm 2021, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát các công trình, dự án của các chủ đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Chỉ các công trình, dự án đảm bảo thủ tục, quy trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công mới đưa vào nội dung, đăng ký trình HĐND tỉnh. Kiên quyết không đăng ký trình HĐND tỉnh các nội dung chưa đảm bảo thủ tục, quy trình và các chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm đối với các trường hợp rà soát không kịp thời, không hoàn chỉnh thủ tục và chịu trách nhiệm trước

cấp có thẩm quyền dẫn đến việc triển khai dự án bị trễ tiến độ, chậm hoàn thành,... của công trình, dự án thuộc đơn vị mình quản lý.

Đối với danh mục đăng ký trình, các chủ đầu tư phải giải thích rõ các thủ tục đã hoàn chỉnh, dự kiến thời gian hoàn thiện hồ sơ thông qua thành viên UBND tỉnh hoặc kèm dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết (đối với các văn bản quy phạm pháp luật - nếu có).

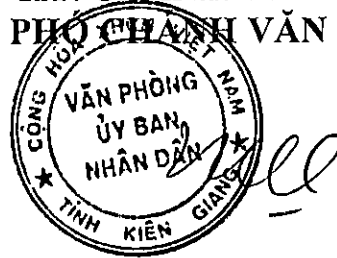
Yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương, chủ động, tích cực phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh đến các quý cơ quan, đơn vị, địa phương biết để thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen "HT".

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đặng Vũ Bằng

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ 11/SNNPTNT-KHTC

Kiên Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2021

V/v đăng ký các đăng ký các nội
dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp
thường lệ giữa năm 2021 ngành
kế hoạch đầu tư.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang.

Thực hiện Công văn số 3220/VP-KT ngày 17/5/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2021 ngành kế hoạch đầu tư.

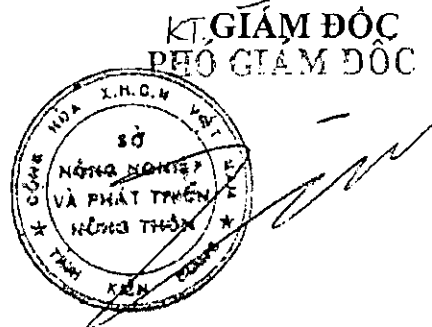
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin đăng ký 06 văn bản trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2021, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng công trình trụ sở mới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc.
2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng 18 công trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang.
3. Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống kênh, xây dựng cống, đê bao kết hợp hồ chứa nước, xây dựng trạm bơm điều tiết chống ngập úng đê bao vùng U Minh Thượng, huyện U Minh Thượng.
4. Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Kiên Giang thuộc dự án phát triển thủy sản bền vững (SFID).
5. Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực PCCC rừng giai đoạn 2021-2025.
6. Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng công trình Đê chắn sóng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cảng cá Thổ Châu.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin đăng ký 06 nội dung trên, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2021.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC.



Người ký: Sở Nông nghiệp và phát triển
nông thôn
Email: snnptnt@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 20.05.2021 10:01:56 +07:00

Lê Hữu Toàn

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 482/SGTVT-KHTC

Kiên Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2021

Về việc đăng ký nội dung dự kiến
tham mưu UBND tỉnh trình
HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ
giữa năm 2021.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Công văn số 561/UBND-TH ngày 07 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuẩn bị nội dung tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2021;

Căn cứ Công văn số 3220/VP-KT ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2021 ngành kế hoạch và đầu tư;

Sở Giao thông vận tải kính trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư cho phép đăng ký nội dung dự kiến tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh như sau:

STT	Nội dung	Cơ quan tham mưu	Loại văn bản ban hành	Ghi chú
01	Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần Gò Quao), tỉnh Kiên Giang	Sở Giao thông vận tải	Nghị quyết của HĐND tỉnh	
02	Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường Thới Hai đến Công Sự, huyện An Biên và U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	Sở Giao thông vận tải	Nghị quyết của HĐND tỉnh	
03	Đề án khai thác quỹ đất dọc tuyến đường 3 tháng 2 nối dài (đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành) để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Nghị quyết của HĐND tỉnh	
04	Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng công	Sở Giao thông vận tải	Lấy ý kiến HĐND tỉnh	Theo quy định tại điểm c,

	trình Đường bộ ven biển nối tỉnh Kiên Giang với tỉnh Cà Mau			khoản 1, Điều 23 Luật Đầu tư công 2019
05	Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương	Sở Giao thông vận tải	Nghị quyết của HĐND tỉnh	

Sở Giao thông vận tải đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các phó Giám đốc Sở;
- Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh;
- Các phòng: KHTC, KCHTGT&CLCT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Phó Việt Bảo



**UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~157~~/BQLKKT-VP

Kiên Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2021

V/v đăng ký nội dung tham mưu UBND
tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định
tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2021.

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh nhận được Công văn số 3220/VP-KT ngày 17/5/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2021 ngành kế hoạch và đầu tư, trong đó Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chín có ý kiến chỉ đạo:

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tham mưu văn bản đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

- Đối với việc trình quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh: giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh các dự án đảm bảo thủ tục, hồ sơ theo đúng quy định để trình HĐND tỉnh.

Qua đó, cũng chỉ đạo, yêu cầu các Sở, ngành, địa phương rà soát các dự án thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh do mình quản lý để có báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, kiểm tra. Trên cơ sở thực hiện ý kiến chỉ đạo trên, Ban Quản lý Khu kinh tế báo cáo UBND tỉnh, SKHĐT nội dung như sau:

A- Thông tin dự án đăng ký trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2021 ngành kế hoạch và đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống giao thông nội bộ Khu công nghiệp Thạnh Lộc, giai đoạn 1 quy mô 150ha.

Dự án được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Công văn số 12/HĐND-VP ngày 13/01/2017; UBND tỉnh phê duyệt quyết định đầu tư tại Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 31/10/2017, với thời gian thực hiện dự án 2017-2020. Do đó, hiện tại dự án đã hết hạn thực hiện; vì vậy Ban Quản lý Khu kinh tế đang tiến hành thực hiện các thủ tục, hồ sơ để gia hạn thực hiện dự án, với một số thông tin cơ bản như sau:

- Mục tiêu dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ Khu công nghiệp Thạnh Lộc với quy mô 150 ha, nhằm tạo không gian kiến trúc, đảm bảo theo định hướng quy hoạch, thu hút kêu gọi đầu tư vào Khu công nghiệp Thạnh Lộc; tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng



công nghệ cao, giai đoạn 2016-2020: 108.000 triệu đồng (theo Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Thời gian thực hiện dự án: 2017-2020.

- Tình hình thực hiện dự án và lý do xin gia hạn: Từ khi triển khai thực hiện dự án đến nay, Ban Quản lý Khu kinh tế đã tập trung theo dõi và đôn đốc các đơn vị có liên quan đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện có rất nhiều đoạn còn vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng (Phương án bổ sung 16,44ha, 12,52ha và 38,5ha) dẫn đến tiến độ thi công chưa đạt theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, trong quá trình thi công, còn xảy ra trường hợp các hộ dân ngăn cản, không cho thi công, hiện vẫn còn 09 hộ dân tại Khu công nghiệp Thanh Lộc ngăn cản không giao mặt bằng thi công. Từ tình hình trên, ngày 17/11/2020 phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành có ban hành Kế hoạch số 440/KH-TNMT về cưỡng chế thu hồi đất đối với các hộ nêu trên, nhằm đảm bảo giải quyết dứt điểm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công triển khai thực hiện dự án hệ thống giao thông nội bộ Khu công nghiệp Thanh Lộc. Tuy nhiên, căn cứ vào thời gian thực hiện trình tự, thủ tục cưỡng chế do phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành đề ra là phải đến cuối tháng 01/2021 mới thực hiện xong việc cưỡng chế thu hồi đất, nhưng đến nay vẫn chưa xử lý dứt điểm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án bị chậm so với kế hoạch đã xây dựng.

- Tính đến 31/01/2021, giá trị lũy kế giải ngân là 102.482.180.311 đồng, (đạt 94,89% tổng vốn Trung ương cấp là: 108 tỷ đồng), giá trị còn lại là: 5.517.819.662 đồng.

B- Công việc Ban Quản lý Khu kinh tế đã và đang thực hiện để gia hạn dự án:

- Ban Quản lý Khu kinh tế đã phối hợp cùng Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND tỉnh về việc chuyển nguồn kinh phí Trung ương còn lại 5.517.819.662 đồng thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2020 sang năm 2021 để tiếp tục thực hiện hoàn thành việc đầu tư xây dựng công trình hệ thống giao thông nội bộ Khu công nghiệp Thanh Lộc; và đã được UBND tỉnh chấp thuận phê duyệt tại Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 về việc chuyển nguồn kinh phí ngân sách năm 2020 sang năm 2021 để tiếp tục thực hiện; Công văn số 634/STC-TCĐT ngày 15/4/2021 của Sở Tài chính thông báo vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 tiếp tục thực hiện.

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 120/SKHĐT-THQHKH ngày 02/02/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế đã thực hiện: Tờ Trình số 13/TTr-BQLKKT ngày 22/3/2021 trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình hệ thống giao thông nội bộ Khu công nghiệp Thanh Lộc, giai đoạn 1 quy mô 150ha (Tờ Trình kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định nội bộ báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án số 01/BC-TTĐ ngày 22/3/2021; Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án số 30/BC-BQLKKT ngày 22/3/2021; Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư số 29/BC-BQLKKT ngày 22/3/2021; Quyết định thành lập Tổ thẩm định nội bộ xem xét, đánh giá đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 16/QĐ-BQLKKT ngày 17/3/2021;

Báo cáo các chi phí hạng mục: Hệ thống giao thông nội bộ (gói 09); Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc năm 2020, 2019, 2018; Kế hoạch số 440/KH-TNMT ngày 17/11/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện Châu Thành về Cường chế thu hồi đất của 09 hộ dân tại Dự án Khu công nghiệp Thạnh Lộc; và các tài liệu có liên quan khác).

C- Kiến nghị giải quyết:

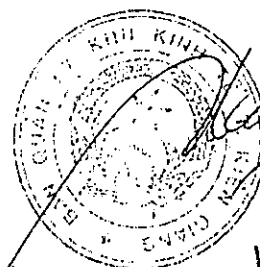
Từ tình hình thực tế trên, để tạo điều kiện cho Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện gia hạn dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống giao thông nội bộ Khu công nghiệp Thạnh Lộc, giai đoạn 1 quy mô 150ha, và đề Ban Quản lý Khu kinh tế đủ cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành dự án, và giải ngân được nguồn vốn đã chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021, Ban Quản lý Khu kinh tế kính trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư sớm xem xét, trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương dự án xây dựng công trình hệ thống giao thông nội bộ Khu công nghiệp Thạnh Lộc, giai đoạn 1 quy mô 150ha (điều chỉnh thời gian thực hiện dự án).

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh kính trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- VP, phòng NV, TTPHT;
- Lưu: VT, lqthong.

TRƯỞNG BAN



Lê Minh Trung



Người ký: Ban Quản lý khu kinh
tế
Email: bqlkt@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 20.05.2021 13:49:13
+07:00

Người ký: Sở Y tế
Email: syt@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 18.05.2021 16:57:57 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 162 /TTr-SYT

Kiên Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị quyết số 501/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm y tế huyện U Minh Thượng;

Căn cứ Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng;

Căn cứ Công văn số 952/SXD-QLXD ngày 05/7/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung hồ sơ dự án Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 224/SXD-QLXD ngày 19/2/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang về việc thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Trung tâm y tế huyện U Minh Thượng;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế, dự toán được thẩm tra theo Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công số 05a/KQTT-TVNV ngày 15/4/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng CIC Nam Việt.

Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Thông báo số 234/TB-HĐND ngày 03/10/2017 với tổng mức đầu tư 190 tỷ đồng bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh, thực hiện giai đoạn 2017-2020 và được gia hạn đến hết năm 2023 (Nghị quyết số 501/NQ-HĐND ngày 11/11/2020).

Các bước chuẩn bị đầu tư chậm hoàn thành là do năng lực đơn vị tư vấn còn hạn chế, việc lập hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án không đạt yêu cầu phải thiết kế lại, chỉnh sửa nhiều lần theo ý kiến cơ quan chuyên môn. Mặt khác nhằm để thuận tiện kết nối giao thông trong khu vực và giải quyết khó khăn trong việc thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng dự án nên điều chỉnh vị trí xây dựng từ xã An

Minh Bắc về xã Thanh yên cho phù hợp nhu cầu sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi giao thông cho nhân dân khu vực khám và điều trị bệnh, đây cũng là nguyên nhân làm kéo dài thời gian thực hiện chuẩn bị đầu tư và dẫn đến dự án hết hạn phải xin gia hạn như trên.

Đến nay, dự án đã triển khai đến bước lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo quy mô đầu tư ban đầu thì có tổng giá trị là 357 tỷ đồng (làm tròn) vượt tổng mức đầu tư của dự án là 167 tỷ đồng, nguyên nhân tăng do:

- Tổng mức đầu tư của dự án ban đầu được khái toán sơ bộ cho các hạng mục chính có 1m² xây dựng hoàn thiện có giá trị 6,3 triệu/m² là quá thấp so với các công trình có quy mô tương tự trên địa bàn được Sở Xây dựng có ý kiến tại Công văn số 952/SXD-QLXD ngày 05/7/2019. Qua thời gian 05 năm, ảnh hưởng nhiều yếu tố do trượt giá chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công đều có biến động, tăng cao so với ban đầu nên dự toán chi tiết được lập lại hoàn chỉnh thì giá trị xây dựng hoàn thiện là 9,99 triệu/m² (giá trị thực tế các công trình được đầu tư gần đây như Bệnh viện Sản Nhi là 14,075 triệu/m², Bệnh viện Ung Bướu là 13,643 triệu/m² và Bệnh viện Quân y – quy mô 100 giường là 9,4 triệu/m²), chưa kể giá trị đầu tư cơ sở hạ tầng và san lấp mặt bằng.

- Mặt khác, trong quá trình thực hiện thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phải xác định cụ thể các vật liệu sử dụng cho công trình để đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động của Bệnh viện theo quy định, đáp ứng công năng và đảm bảo chất lượng để phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh nên có nhiều chủng loại vật liệu chuyên ngành có giá thành cao làm tăng tổng mức đầu tư.

Qua bước thẩm định hồ sơ, Sở Xây dựng có ý kiến đề nghị chủ đầu tư báo cáo cấp quyết định đầu tư xin điều chỉnh dự án trước khi trình thẩm định (Công văn số 716/SXD-QLXD ngày 22/4/2021) do dự án vượt tổng mức đầu tư. Sở Y tế tổng hợp lại giá trị dự toán cho tất cả các hạng mục theo quy mô dự án được phê duyệt ban đầu thì có tổng giá trị là 357 tỷ đồng và đề xuất phân kỳ đầu tư giai đoạn 01 với giá trị 190 tỷ đồng cho một số hạng mục cấp bách cần thiết thuộc dự án, phần còn lại (167 tỷ đồng) xin cấp thẩm quyền xem xét chấp thuận cho điều chỉnh tăng giá trị tổng mức đầu tư và được thực hiện giai đoạn 02 sau khi hoàn tất các thủ tục điều chỉnh chủ trương, dự án đầu tư theo quy định (đính kèm phụ lục).

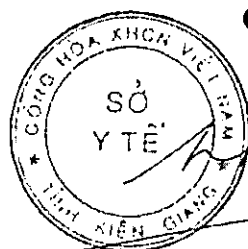
Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét chấp thuận cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tăng tổng mức đầu tư là 357 tỷ đồng và thực hiện phân kỳ đầu tư giai đoạn 01 (với giá trị 190 tỷ đồng theo dự án đã được phê duyệt) cho các hạng mục cần thiết cấp bách trước nhằm có cơ sở phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán và triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

Rất mong được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang HSCV;
- Lưu VT, KHTC, tttn.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc

Phụ lục
(Đính kèm Tờ trình số 162 /TTr-SYT ngày 18/5/2021 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang)
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Dự án ĐTXD công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng

STT	Hạng mục	Giá trị được phê duyệt	Giá trị đề nghị điều chỉnh			Chênh lệch	Ghi chú
			Phân kỳ giai đoạn 01 (thực hiện Quý III/2021)	Phân kỳ giai đoạn 02 (thực hiện sau khi được chấp thuận điều chỉnh)	Cộng		
		(1)	(2)	(3)	(4=2+3)	(5=4-1)	
1	Khối nhà chính						
a	Khối khoa khám bệnh đa khoa và điều trị ngoại trú, Khoa chuẩn đoán hình ảnh, Khoa xét nghiệm, Khoa cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc, Khu hành chính - quản trị.	25.821.310.000	44.939.630.737		44.939.630.737	19.118.320.737	
b	Khối điều trị nội trú Khoa phụ sản, Khoa ngoại, Khoa Răng - Hàm - Mặt, Tai - Mũi - Họng, Mắt, Đơn vị phẫu thuật.	25.798.880.000	39.740.691.839		39.740.691.839	13.941.811.839	
	Hệ thống oxy trung tâm		945.830.208	232.268.750	1.178.098.958	1.178.098.958	
	Hệ thống lạnh trung tâm		7.133.031.953	3.156.072.341	10.289.104.294	10.289.104.294	
c	Khối điều trị nội trú Khoa y học cổ truyền, Khoa vật lý trị liệu - phục hồi chức năng, Khoa da liễu, Khoa nội, Khoa nhi	23.560.180.000		34.747.404.579	34.747.404.579	11.187.224.579	
2	Khoa truyền nhiễm	3.312.500.000		7.234.574.388	7.234.574.388	3.922.074.388	
3	Khoa dinh dưỡng, Khoa quản lý nhiễm khuẩn	7.707.340.000		13.408.758.650	13.408.758.650	5.701.418.650	
4	Khoa Giải phẫu bệnh	1.195.000.000		2.219.749.973	2.219.749.973	1.024.749.973	
5	Nhà xe máy	228.000.000		343.607.318	343.607.318	115.607.318	
6	Nhà xe ô tô	495.000.000		775.497.019	775.497.019	280.497.019	
7	Đài nước	186.240.000	424.514.391		424.514.391	238.274.391	
8	Bể nước	315.000.000	756.626.594		756.626.594	441.626.594	
9	Nhà đặt máy phát điện và trạm biến áp	200.000.000	756.423.236		756.423.236	556.423.236	
10	Nhà đặt lò đốt rác	152.400.000		332.734.354	332.734.354	180.334.354	
11	Trạm xử lý nước thải 100m3/ngày đêm	440.000.000			-	440.000.000	
a	Nhà điều hành			153.898.030	153.898.030	153.898.030	

Tính cho các khối nhà theo chi phí xây dựng



STT	Hạng mục	Giá trị được phê duyệt	Giá trị đề nghị điều chỉnh			Chênh lệch	Ghi chú
			Phân kỳ giai đoạn 01 (thực hiện Quý III/2021)	Phân kỳ giai đoạn 02 (thực hiện sau khi được chấp thuận điều chỉnh)	Cộng		
		(1)	(2)	(3)	(4=2+3)	(5=4-1)	
<i>b</i>	<i>Bể xử lý nước thải</i>				-	-	Trong gói thầu xử lý nước thải
12	Nhà vệ sinh công cộng	84.000.000	317.540.504		317.540.504	233.540.504	
13	Nhà bảo vệ, công hàng rào				-	-	
<i>a</i>	<i>Nhà bảo vệ</i>	184.800.000		6.608.334.576	6.608.334.576	6.423.534.576	
<i>b</i>	<i>Cổng, hàng rào</i>	687.900.000			-	687.900.000	
<i>c</i>	<i>Cầu nối các khoa</i>	2.728.660.000	4.532.943.895	8.462.032.433	12.994.976.328	10.266.316.328	Trong HT cấp thoát nước
14	Hệ thống cấp nước		939.998.848		939.998.848	360.001.152	
15	Hệ thống thoát nước mưa	1.300.000.000	2.047.287.371		2.047.287.371	2.047.287.371	
16	Hệ thống thoát nước sinh hoạt và bệnh viện		2.233.348.456		2.233.348.456	2.233.348.456	
<i>a</i>	<i>Hệ thống thoát nước sinh hoạt</i>				-	-	
<i>b</i>	<i>Hệ thống thoát nước thải bệnh viện</i>				-	-	
<i>c</i>	<i>Hệ thống đường ống PCCC toàn khu</i>	381.317.750			-	381.317.750	
17	Hệ thống cấp điện	1.500.000.000	3.389.966.300		3.389.966.300	1.889.966.300	
18	Hệ thống chiếu sáng			3.187.396.123	3.187.396.123	3.187.396.123	
19	San lấp mặt bằng	8.847.900.000	13.253.755.665		13.253.755.665	4.405.855.665	
20	Giao thông sân bãi, cây xanh cảnh quan			6.492.412.114	6.492.412.114	6.492.412.114	
<i>a</i>	<i>Đường giao thông</i>	2.326.464.000			-	2.326.464.000	
<i>b</i>	<i>Sân bãi xi măng</i>	351.837.033			-	351.837.033	
<i>c</i>	<i>Cây xanh, cảnh quan</i>	951.519.000			-	951.519.000	
	Cộng	108.756.247.783	121.411.589.997	87.354.740.648	208.766.330.645	100.010.082.862	
	Thuế VAT (10%)	10.875.624.778	12.141.159.000	8.735.474.065	20.876.633.065	10.001.008.286	
I	Chi phí xây dựng	119.631.872.561	133.552.748.997	96.090.214.713	229.642.963.710	110.011.091.148	
II	Chi phí thiết bị	35.009.000.000	31.395.393.854	41.628.273.915	73.023.667.769	38.014.667.769	Theo hs thiết kế tính chung cho từng gói thầu
I	Thiết bị xây dựng	7.522.800.000	31.395.393.854	14.142.073.915	45.537.467.769		
	<i>Hệ thống lạnh trung tâm</i>	<i>800.000.000</i>			-		
	<i>Hệ thống oxy trung tâm</i>	<i>800.000.000</i>			-		
	<i>Hệ thống PCCC</i>	<i>400.000.000</i>			-		
	<i>Hệ thống điện nhẹ</i>	<i>632.800.000</i>			-		

XHCN

SỞ
TẾ

H N 2

STT	Hạng mục	Giá trị được phê duyệt	Giá trị đề nghị điều chỉnh			Chênh lệch	Ghi chú
			Phân kỳ giai đoạn 01 (thực hiện Quý III/2021)	Phân kỳ giai đoạn 02 (thực hiện sau khi được chấp thuận điều chỉnh)	Cộng		
		(1)	(2)	(3)	(4=2+3)	(5=4-1)	
2	Máy bơm cấp nước sinh hoạt	150.000.000			-		
	Thang máy	4.260.000.000			-		
	Thang nâng hàng	480.000.000			-		
	Thiết bị y tế	22.140.800.000		22.140.800.000	22.140.800.000		
	Khoa hồi sức cấp cứu	5.159.500.000		5.159.500.000	5.159.500.000		
	Khoa chẩn đoán hình ảnh	2.460.000.000		2.460.000.000	2.460.000.000		
	Khoa xét nghiệm	1.509.800.000		1.509.800.000	1.509.800.000		
	Phòng mổ	6.545.000.000		6.545.000.000	6.545.000.000		
	Điều trị nội - truyền nhiễm - phụ sản - nhi	1.250.000.000		1.250.000.000	1.250.000.000		
	Chuyên khoa TMH-RHM-Mắt	893.000.000		893.000.000	893.000.000		
	Khoa vật lý trị liệu	379.500.000		379.500.000	379.500.000		
	Thiết bị y tế khác	3.944.000.000		3.944.000.000	3.944.000.000		
	3 Thiết bị khác	4.700.000.000		4.700.000.000	4.700.000.000		
	Hệ thống xử lý nước thải	1.600.000.000		1.600.000.000	1.600.000.000		
3	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế	600.000.000		600.000.000	600.000.000		
	Trạm biến áp	1.300.000.000		1.300.000.000	1.300.000.000		
	Máy phát điện dự phòng	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000		
	4 Thiết bị văn phòng	645.400.000		645.400.000	645.400.000		
	Phông màn rèm, bảng hiệu các loại	150.000.000		150.000.000	150.000.000		
	Máy photo	55.400.000		55.400.000	55.400.000		
	Máy vi tính để bàn + máy in	440.000.000		440.000.000	440.000.000		
	III Chi phí quản lý dự án	2.646.608.243	2.549.668.324	1.711.560.278	4.261.228.602	1.614.620.359	
	IV Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	8.791.042.931	8.529.657.747	5.680.130.822	14.209.788.569	5.418.745.638	
	V Chi phí khác	6.645.431.188	1.991.894.839	1.123.458.418	3.115.353.257	- 3.530.077.931	
VI	Chi phí dự phòng (10%)	17.276.045.077	17.801.936.376	14.623.363.815	32.425.300.191	15.149.255.114	Bước phê duyệt dự toán thực hiện 5% đảm bảo tổng giá trị phân kỳ giai đoạn 01 dưới 190 tỷ
	Tổng cộng	190.000.000.000	195.821.300.137	160.857.001.960	356.678.302.097	166.678.302.097	

